

Số: /BC-UBND

Chơn Thành, ngày tháng 12 năm 2022

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022 đối với xã Minh Thắng, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước**

Căn cứ Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 18/8/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh sách các xã phân đấu về đích nông thôn mới năm 2022.

Căn cứ Quyết định 1361/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 – 2025.

Căn cứ kết quả thẩm tra mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới nâng cao đối với xã Minh Thắng của Đoàn thẩm tra 3149/QĐ-UBND ngày 15/12/2022, UBND thị xã Chơn Thành báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao đối với xã Minh Thắng, cụ thể như sau:

#### **I. Kết quả thẩm tra:**

Thời gian thẩm tra: Từ ngày 09/12/2022 đến ngày 12/12/2022)

##### **1. Về hồ sơ:**

Hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã Minh Thắng đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đầy đủ theo hướng dẫn tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ, gồm:

- Tờ trình số 115/TTr-UBND ngày 07/12/2022 của UBND xã MinhThắng về việc thẩm tra, đề nghị xét công nhận xã Minh Thắng đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022;

- Báo cáo số 310/BC-UBND ngày 07/12/2022 của UBND xã MinhThắng về kết quả thực hiện xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022 của xã Minh Thắng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

- Báo cáo số 275a/BC-UBND ngày 12/11/2022 của UBND xã Minh Thắng về tổng hợp ý kiến tham gia vào kết quả thực hiện xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022 của xã Minh Thắng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

- Báo cáo số 279/BC-UBND ngày 14/11/2022 của UBND xã Minh Thắng về tình hình nợ đọng trong xây dựng nông thôn mới;

- Biên bản cuộc họp đề nghị xét, công nhận xã Minh Thắng đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao ngày 15/11/2022;

- Một số hình ảnh về xây dựng nông thôn mới nâng cao xã Minh Thắng.

## **2. Về kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao:**

Căn cứ Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 18/8/2021 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt danh sách các xã phấn đấu về đích nông thôn mới năm 2022, UBND thị xã Chơn Thành đã quan tâm chỉ đạo UBND xã Minh Thắng chủ động xây dựng kế hoạch và phát động triển khai bằng kế hoạch, bằng các phong trào cụ thể.

Đảng ủy - HĐND, UBND và Mặt trận các ban ngành, đoàn thể xã Minh Thắng đã xác định xây dựng Nông thôn mới nâng cao là nhiệm vụ chính trị hết sức quan trọng, cần phải có sự tập trung cao độ, sự đoàn kết, nhất trí cao trong công tác lãnh đạo, sự quyết liệt trong chỉ đạo và điều hành nhằm hoàn thành nhiệm vụ đúng theo kế hoạch, lộ trình. Ngay từ đầu năm 2022, Đảng ủy xã Minh Thắng đã ban hành Nghị quyết chuyên đề (Nghị quyết số 39-NQ/ĐU ngày 11/01/2022 và nghị quyết bổ sung số 51-NQ/ĐU ngày 09/8/2022 về xây dựng nông thôn mới nâng cao), UBND xã Minh Thắng đã triển khai kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 26/01/2022 về xây dựng nông thôn mới nâng cao thực hiện.

Nhiệm vụ xây dựng Nông thôn mới nâng cao đã được tuyên truyền, quán triệt triển khai đến từng tập thể, cá nhân trong toàn hệ thống chính trị và người dân trên địa bàn để tổ chức triển khai thực hiện. Quá trình xây dựng nông thôn mới nâng cao đã có sự vào cuộc của hệ thống chính trị, nhân dân xã, sự tập trung cao độ, sự đoàn kết, nhất trí cao trong công tác lãnh đạo, sự quyết liệt trong chỉ đạo và điều hành của Chính quyền xã nhằm hoàn thành nhiệm vụ đúng theo kế hoạch, lộ trình đã đề ra.

## **3. Xã Minh Thắng được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019**

UBND tỉnh Bình Phước công nhận tại Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 về việc công nhận xã Minh Thắng, huyện Chơn Thành đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019.

## **4. Kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao**

### **4.1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch:**

#### **a/ Yêu cầu của tiêu chí:**

(1.1). Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch. Đạt

(1.2). Có quy chế và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch. Đạt

(1.3). Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên. Đạt

**b/ Kết quả thực hiện:**

(1.1). Hiện tại xã Minh Thắng đã có quy hoạch chung xây dựng còn thời hạn, được phê duyệt tại Quyết định số 1811/QĐ-UBND ngày 22/10/2013 của UBND huyện Chơn Thành. Quy hoạch chung xã Minh Thắng đã được UBND thị xã chấp thuận điều chỉnh tại công văn số 1153/UBND-KT ngày 07/12/2022 về chấp thuận chủ trương điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng các xã Nha Bích, Minh Thắng, Minh Lập và xã Quang Minh.

(1.2). Quy định quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Minh Thắng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước được UBND huyện Chơn Thành ban hành tại Quyết định số 1158/QĐ-UBND ngày 13/7/2018.

(1.3). Quyết định số 4044/QĐ-UBND ngày 20/12/2007 của UBND huyện Chơn Thành về việc quy hoạch xây dựng và mở rộng Trung tâm hành chính xã Minh Thắng tại ấp 4 xã Minh Thắng.

Ngoài ra, trên địa bàn xã Minh Thắng còn có một số dự án phát triển khu dân cư, thương mại dịch vụ được quy hoạch, chấp thuận chủ trương thực hiện, như: Dự án khu dân cư Phước Thắng 55ha (Công ty TNHH công nghiệp – BĐS và XD Song Phương), dự án Quy hoạch sân golf kết hợp khu đô thị, dịch vụ, du lịch, nghỉ dưỡng với quy mô 234ha, ... Các dự án này đang triển khai thực hiện và đã được cập nhật quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030.

**c) Đánh giá mức độ đạt tiêu chí : Đạt**

**4.2. Tiêu chí số 2 về Giao thông.**

**a/ Yêu cầu của tiêu chí:**

(2.1). Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (Biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) theo quy định. Đạt 100%

(2.2). Tỷ lệ đường thôn và đường liên thôn

Được cứng hóa và bảo trì hàng năm: Đạt

Có các hạng mục cần thiết (Biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) và đảm bảo sáng – xanh – sạch – đẹp: Đạt

(2.3). Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa đảm bảo sáng – xanh – sạch – đẹp đạt  $\geq 95\%$

(2.4). Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất vận chuyển hàng hóa đạt 100%

**b/ Kết quả thực hiện:**

Trên địa bàn xã Minh thắng có 41 tuyến đường lớn nhỏ đan xen lẫn nhau với

tổng chiều dài 53.011m, tạo thành mạng lưới giao thông kết nối các khu dân cư, đi lại thuận lợi và đã được quan tâm đầu tư cứng hóa từ năm 2019. Với sự phát triển kinh tế xã hội cùng với sự quan tâm đầu tư của Nhà nước, sự chung tay đóng góp của nhân dân và doanh nghiệp, công tác duy tu sửa chữa và nâng cấp mở rộng ngày càng được quan tâm thực hiện, đáp ứng nhu cầu lưu thông, giao thương phát triển kinh tế. Kết quả đến nay đã có 13.342 m đường nhựa, 9.691m đường bê tông xi măng, hiện đang thi công 6.754m đường nhựa (hoàn thành vào cuối tháng 12 năm 2022), tu sửa được 13.000m đường nội đồng cấp phối sỏi đỏ.

(2.1). Đường trục xã, liên xã: Tổng chiều dài 9.754m, trong đó có 2.300m đường nhựa, 3.745m đang thi công đường bê tông nhựa nóng (chiều rộng mặt đường 10m, dự kiến hoàn thành năm 2023), 3.700m đường sỏi đỏ đang chuẩn bị nâng cấp bê tông nhựa nóng vào năm 2023 - 2024, đảm bảo cứng hóa 100%, sau khi hoàn thiện sẽ tiến hành vận động nhân dân trồng cây xanh, lắp đặt chiếu sáng. Các tuyến đường đều có bố trí biển báo giao thông; có 5.000m đường đã được lắp đặt chiếu sáng công cộng ở khu vực tập trung dân cư đông đúc.

(2.2). Đường thôn, ấp: Tổng chiều dài 22.165m, trong đó bê tông xi măng là 6.332m, nhựa là 7.692m, sỏi đỏ 8.141m (Hiện có 3.000m đang thi công nền đá, hoàn thành rải nhựa vào cuối tháng 12/2023). Tỷ lệ đường thôn ấp đảm bảo đạt cứng hóa 100%. Các tuyến đường đều có bố trí biển báo giao thông, có 10.500m đường đã có đèn chiếu sáng; có bố trí cây xanh. Tỷ lệ đường cứng hóa đảm bảo 100%.

(2.3). Đường ngõ xóm: Tổng chiều dài 3.994m, trong đó 2.962m bê tông xi măng, 91 m đường nhựa, 941 m sỏi đỏ. Có 1.500m đường đã có đèn chiếu sáng. Tỷ lệ đường ngõ xóm cứng hoá đảm bảo 100%.

(2.4) Đường trục chính nội đồng: Tổng chiều dài 17.098m, trong đó bê tông xi măng là 191m, 3.259 m là nhựa, sỏi đỏ 13.648m. Nâng cấp sửa chữa đường sỏi đỏ nội đồng tổng chiều dài 6.000m (ấp 1, 2 và ấp 5). Đảm bảo cứng hóa đi lại thuận tiện 100%.

**c/ Đánh giá mức độ đạt tiêu chí : Đạt.**

### **4.3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai.**

#### **a/ Yêu cầu của tiêu chí:**

(3.1). Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động  $\geq 90\%$  .

(3.2). Có 01 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững: Đạt.

(3.3). Tỷ lệ diện tích cây trồng cạn chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước 100% .

(3.4). Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, nội đồng được bảo trì, trong đó ít nhất 50% được nâng cấp theo quy định.

(3.5). Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi: Đạt.

(3.6). Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương

châm 4 tại chỗ: Khá.

**b/ Kết quả thực hiện:**

(3.1). Trên địa bàn xã Minh Thắng hiện có diện tích cây cao su là 2.774,6ha, diện tích cây điều là 16 ha; diện tích cây hồ tiêu là 2,2 ha; diện tích cây ăn trái là 27,9ha (Trong đó: cây bưởi da xanh 11ha; cây sầu riêng 8ha; quýt 0,5ha; ổi 3 ha; bơ 1,7ha; mít 3,6 ha; chuối 0,1ha). Diện tích được tưới và tiêu chủ động không có diện tích ngập úng 30,1 ha/30,1ha. Đạt 100%.

(3.2). Trên địa bàn xã không có tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động.

(3.3). Đa số cây chủ lực trên địa bàn cây cao su phương tiện tưới không cần đến, chỉ sử dụng dụng cụ tưới trong nắng hạn, trong những năm trở lại đây lượng mưa nhiều không cần tưới cao su vẫn tự trữ đủ nước trong đất phát triển. Ngoài ra có 30,1 ha cây ăn trái và cây hồ tiêu được tưới tiên tiến tiết kiệm nước, đạt 100%. Có 23,5ha bưởi, quýt và sầu riêng được tưới công nghệ tưới tiết kiệm nước được áp dụng (phun mưa, nhỏ giọt).

(3.4). Trên địa bàn xã không có công trình thủy lợi. Hệ thống cống, mương thoát nước được quan tâm đầu tư nâng cấp, duy tu bảo dưỡng. Trong năm 2022, đã thực hiện, gồm:

+ Công trình nâng cấp mở rộng hệ thống mương thoát nước các tuyến đường GTNT trên địa bàn xã (08 tuyến, xây dựng 05 cống và kè mương áp 1, 2, 7, 6,4).

+ Xây dựng mới cống mương thoát nước tại ấp 5 do phòng Quản lý đô thị làm chủ đầu tư

+ Nâng cấp mở rộng đường làm mương công thoát nước tại đường tại tổ 2, 3, 9 ấp 2

+ Nâng cấp mở rộng đường làm mương cống thoát nước tại đường tại tổ 6, 7 ấp 6.

+ Sửa chữa mở rộng kè mương đường vào nhà văn hoá ấp 7.

(3.5). Qua thống kê rà soát trên địa bàn xã, các trang trại chăn nuôi heo, gà vịt gần khu vực sông suối (khoảng cách 500 m trở lên) và có hệ thống biogaz xử lý chất thải đảm bảo, không xả thải gây ô nhiễm.

(3.6). Yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai: Xã Minh Thắng có thành lập Ban chỉ huy phòng chống thiên tai – tìm kiếm cứu nạn với tổng số 23 thành viên, được thường xuyên quan tâm kiện toàn. Thành lập đội xung kích phòng chống thiên tai xã tổng số 22 thành viên. Hàng năm, có kế hoạch, phương án phòng chống thiên tai và kế hoạch phòng chống thiên tai giai đoạn 2021 -2025, các trang thiết bị phục vụ công tác phòng chống thiên tai hàng năm được Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai tỉnh, huyện trang bị cơ bản đảm bảo đáp ứng yêu cầu dân sinh và phòng chống thiên tai tại chỗ.

**c) Đánh giá mức độ đạt tiêu chí : Đạt.**

**4.4. Tiêu chí số 4 về Điện.**

**a/ Yêu cầu của tiêu chí:**

Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định đạt 100%

**b/Kết quả thực hiện:**

Hiện nay toàn xã có 1171/1171 hộ đăng ký sử dụng điện, đạt 100%. Địa phương luôn tích cực hỗ trợ ngành điện trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân phối hợp thực hiện giải phóng mặt bằng, phát quang cây xanh đảm bảo an toàn hành lang bảo vệ lưới điện; quan tâm tăng cường công tác tuyên truyền an toàn sử dụng điện trong nhân dân; thường xuyên khảo sát, kiểm tra hiện trạng mạng lưới điện sinh hoạt và sản xuất trên địa bàn xã để kiến nghị đầu tư nâng cấp.

**c) Đánh giá mức độ đạt tiêu chí : Đạt**

**4.5. Tiêu chí số 5 về Giáo dục.**

**a/ Yêu cầu của tiêu chí:**

(5.1). Tỷ lệ trường học các cấp (Mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2: Đạt 100%

(5.2). Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi: Đạt

(5.3). Xã đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS: mức độ 3;

(5.4). Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2: Đạt

(5.5). Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại khá: Đạt

(5.6). Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền. Đạt.

**b/ Kết quả thực hiện:**

(5.1). Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2.

+ Trường mầm non Minh Thắng được công nhận trường chuẩn Quốc gia mức độ 1 tại Quyết định số 760/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 của UBND Tỉnh Bình Phước. Diện tích khuôn viên của trường 6.215,8 m<sup>2</sup>, diện tích xây dựng 1.640m<sup>2</sup>. Toàn trường gồm 18 phòng trong đó: khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em: 08 phòng; khối phòng hành chính quản trị: 06 phòng; khối phòng tổ chức ăn: 02 phòng; khối phụ trợ: 02 phòng. Các phòng đều đảm bảo theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT, ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

+ Trường tiểu học Minh Thắng được công nhận trường chuẩn Quốc gia mức độ 1 tại Quyết định số 479/QĐ-UBND ngày 14/3/2022 của UBND tỉnh Bình Phước. Diện tích khuôn viên của trường 7.650m<sup>2</sup>. Phòng học 11 phòng, phòng bộ môn 06 phòng, khu hiệu bộ 4 phòng, bếp ăn 01 phòng, trường có cơ sở vật chất và

thiết bị dạy học đạt chuẩn Quốc gia theo quy định.

+ Trường trung học cơ sở Minh Thắng: Có tổng diện tích: 9.999m<sup>2</sup>, bao gồm 17 phòng trong đó 9 phòng học, 8 phòng khác (phòng hiệu trưởng 01, thư viện – y tế 01, thiết bị 01, máy tính 01, 04 phòng bộ môn) với đầy đủ trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập, có công, hàng rào, nhà để xe, sân chơi cho học sinh. Theo lộ trình thực hiện đạt cơ sở vật chất mức độ 1 năm 2023. Đang tiến hành khảo sát bố trí nguồn vốn thực hiện xây dựng các hạng mục đảm bảo đạt chuẩn.

(5.2). Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Nội dung này, theo yêu cầu đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi đảm bảo tỷ lệ 95%. Xã Minh Thắng đạt, với tỷ lệ 100 %.

(5.3). Xã đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS.

- Đối với phổ cập giáo dục Tiểu học mức 3, phải đảm bảo tỷ lệ 98%. Xã Minh Thắng đạt, với tỷ lệ 100 %.

- Đối với phổ cập giáo dục THCS mức 3, phải đảm bảo tỷ lệ 95%. Xã Minh Thắng không đạt, chỉ mới đạt tỷ lệ 93,9 % (Hiện toàn thị xã mới có 2 phường đạt phổ cập THCS mức độ 3 là phường Thành Tâm và phường Minh Long).

(5.4). Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

Nội dung này, theo yêu cầu đạt chuẩn xóa mù chữ phải đảm bảo tỷ lệ 90%. Đạt với tỷ lệ 94,86 %.

(5.5). Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại.

+ Cộng đồng học tập cấp xã tự đánh giá, xếp loại: Tốt

(5.6). Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền. Các trường, đều có những mô hình, CLB môn thể thao (Võ cổ truyền, đá cầu, điền kinh ...)

+ Trường THCS Có kế hoạch số 376/KH-THCS ngày 10/10/2022 thực hiện hội khỏe phù đồng cấp trường năm học 2022 – 2023.

+ Trường Tiểu học Có kế hoạch số 80/KH-THCS ngày 23/10/2022 thực hiện hội khỏe phù đồng cấp trường năm học 2022 – 2023.

+ Trường Mầm non kế hoạch số 85/KH-MNMT ngày 07/10/2022 kế hoạch thực hiện nâng cao chuyên đề giáo dục phát triển vận động cho trẻ mầm non năm học 2022 – 2023.

**c/ Đánh giá mức độ đạt tiêu chí : Đạt (Cơ bản đảm bảo chất lượng, cơ sở vật chất dạy và học cho học sinh).**

Đánh giá thực hiện theo bộ tiêu chí tại Quyết định 1821/QĐ-UBND ngày 08/08/2018 của UBND tỉnh Bình Phước: Đảm bảo đạt chuẩn tỷ lệ trường học các cấp Mầm non, tiểu học, THCS có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc

gia theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đánh giá theo bộ tiêu chí tại Quyết định 1361/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 của UBND tỉnh, chỉ tiêu về giáo dục cần phải có lộ trình và kế hoạch thực hiện theo từng giai đoạn mới đáp ứng được.

**\* Giải pháp:**

- UBND thị xã Chơn Thành bố trí vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho trường THCS đạt để đạt mức độ 1, 2 theo quy định.

- Giao Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND thị xã đưa vào kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, chất lượng dạy và học cho trường mầm non đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 trong năm 2023.

- Yêu cầu UBND xã Minh Thắng tiếp tục đẩy mạnh vận động công tác xã hội hóa giáo dục, từng bước đầu tư và nâng cao chất lượng các điều kiện phục vụ dạy và học của các trường trên địa bàn xã. Đồng thời, quan tâm tuyên truyền, vận động phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập ở khắp các ấp; nâng cao chất lượng công tác dạy và học; duy trì, nâng cao tỷ lệ PCGD – XMC ở các cấp học đạt chỉ tiêu.

**4.6. Tiêu chí 6 về Văn hóa.**

**a/ Yêu cầu của tiêu chí:**

(6.1). Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên. Đạt

(6.2). Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định. Đạt

(6.3). Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới  $\geq 95\%$

**b/ Kết quả thực hiện:**

(6.1). Trung tâm Văn hóa thể thao xã và Nhà văn hóa ấp đạt chuẩn theo quy định:

- Xã có Trung tâm văn hóa thể thao với diện tích xây dựng 5.109 m<sup>2</sup>, gồm 01 sân bóng đá, 01 sân bóng chuyền, 02 sân cầu lông, cùng một số dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời, có nhà để xe, khu vệ sinh, vườn hoa.

- Xã có Hội trường đa năng được xây dựng vào năm 2003, diện tích xây dựng 281 m<sup>2</sup> với khoảng 200 chỗ ngồi, được trang bị đầy đủ trang thiết bị âm thanh (âm ly 01 cái, loa 05 cái), ánh sáng (đèn 20 cái), bàn ghế, bục thờ Bác Hồ, bục phát biểu... đảm bảo cho các hoạt động sinh hoạt văn hóa, hội họp của địa phương.

- Xã có 07/07 ấp có nhà văn hóa, trong đó, nhà văn hóa ấp 1, ấp 2, ấp 4, ấp 5 mới được xây dựng lại có diện tích xây dựng 200 m<sup>2</sup>, nhà văn hóa ấp 3, ấp 6, ấp 7 có diện tích xây dựng 80 m<sup>2</sup> (kèm theo bảng thông kê diện tích đất, nhà văn hóa các ấp). Khuôn viên sạch sẽ, đáp ứng cách hoạt động của khu dân cư.



- Xã có lắp đặt dụng cụ thể thao ngoài trời ở điểm công cộng: Trung tâm văn hóa thể thao xã và trong khuôn viên một số nhà văn hóa có lắp đặt dụng cụ thể thao ngoài trời.

- Ngoài ra, trên địa bàn xã còn có 01 nhà thi đấu cầu lông của tư nhân, 07 sân bóng chuyền, 20 sân cầu lông do nhân dân xây dựng. Qua đó, đáp ứng cơ bản nhu cầu tập luyện thể dục, thể thao của nhân dân trên địa bàn xã.

- Các loại hình văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được tổ chức thường xuyên:

+ Trong năm 2022, đã tổ chức tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị 10 cuộc; tổ chức và tham gia văn hóa văn nghệ 4 cuộc; tổ chức thể dục thể thao 6 cuộc (Có kế hoạch kèm theo).

+ Các hoạt động luôn thu hút nhân dân tham gia, số lượng 1350/4302 người đạt 31,3%; thu hút nhân dân tham gia tập luyện TDTT thường xuyên 1100/4302 người đạt 25,5%; thu hút trẻ em trên địa bàn dân cư tham gia hoạt động văn hóa, thể thao đạt 22% thời gian hoạt động.

+ Xã có thư viện sách thuộc Trung tâm VH TT & HTCD, phục vụ cho nhu cầu đọc sách của nhân dân.

(6.2). Trên địa bàn xã không có di sản văn hoá

(6.3). Tỷ lệ thôn, ấp đạt chuẩn văn hóa: Năm 2022, xã Minh Thắng có 07/07 ấp đạt khu dân cư văn hóa, đạt 100%; có 1126/1142 hộ đạt gia đình văn hóa, đạt 98,6% (có quyết định kèm theo).

**c) Đánh giá mức độ đạt tiêu chí : Đạt.**

#### **4.7. Tiêu chí 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.**

**a/ Yêu cầu của tiêu chí:**

Có mô hình chợ thí điểm đảm bảo an toàn thực phẩm hoặc chợ đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm. Đạt

**b/ Kết quả thực hiện:**

Xã Minh Thắng vị trí nằm giáp ranh với xã Minh Lập và xã Nha Bích, trên địa bàn không có quy hoạch chợ. Tuy nhiên trên địa bàn xã có nhiều cửa hàng tạp hóa, hộ kinh doanh cá thể cơ bản đáp ứng nhu cầu cung ứng hàng hoá, nhu yếu phẩm thực phẩm phục vụ cho người dân trên địa bàn. Bên cạnh đó, xã Minh Thắng gần chợ Minh Lập (khoảng 3km) và đường giao thông thuận tiện để người dân có thể đi mua sắm tại chợ, siêu thị ở thành phố Đồng Xoài và chợ Chơn Thành, các cửa hàng tiện ích, cửa hàng Bách Hóa Xanh, Điện máy Xanh, nằm trên địa bàn các xã lân cận, dọc tuyến QL14.

**c) Đánh giá mức độ đạt tiêu chí : Đạt.**

#### **4.8. Tiêu chí số 8 về Thông tin và truyền thông.**

**a/ Yêu cầu của tiêu chí:**

(8.1). Có điểm phục vụ bưu chính đảm bảo phục vụ người dân sử dụng dịch

vụ công trực tuyến cho người dân.

(8.2). Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh: Đạt.

(8.3). Có dịch vụ báo chí truyền thông.

(8.4). Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới .

(8.5). Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng...).

### **b/Kết quả thực hiện:**

(8.1). Xã Minh Thắng có Bưu điện văn hóa xã. UBND xã ký kết với Bưu điện về cung ứng dịch vụ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính cho người dân (kèm theo hợp đồng ký kết với bưu điện), đảm bảo phục vụ nhu cầu của người dân.

(8.2). Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh đạt 84,3% (Kèm theo báo cáo rà soát các ấp, báo cáo tổng hợp của xã).

(8.3). Dịch vụ báo chí truyền thông:

+ Xã có hệ thống đài truyền thanh không dây (Đang sử dụng hệ thống truyền thanh thông minh do Sở Thông tin Truyền thông trang bị tháng 9/2022), 07/07 ấp có hệ thống loa truyền thanh đang hoạt động tốt.

+ 100% hộ dân (1171/1171 hộ) có truyền hình (sử dụng vệ tinh, cáp, số mặt đất, truyền hình qua mạng internet).

+ Xã có Tủ sách phục vụ nhân dân.

(8.4). Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành: Trong năm 2022, tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến là 317/317 hồ sơ, đạt 100%.

Cán bộ công chức được bồi dưỡng, tập huấn công nghệ thông tin đạt 100% (21/21 cán bộ, công chức có chứng chỉ A, B tin học). 21/21 máy vi tính của xã được kết nối internet, đảm bảo công tác quản lý điều hành của xã (Báo cáo công nghệ thông tin của xã năm 2022).

Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được phổ biến kiến thức về sử dụng máy vi tính: Đạt 72,68 % (Bản tổng hợp khảo sát các ấp). Xã có sản phẩm OCOP là Bưởi da xanh, được quảng bá trên nền tảng thương mại điện tử. Hộ gia đình được gắn biển địa chỉ số: 1171/1171 hộ, đạt 100%.

(8.5). Mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng: Tất cả các điểm công cộng như UBND xã, Trung tâm Văn hóa thể thao xã, nhà văn hóa các ấp, trạm y tế đều có mạng wifi miễn phí, đáp ứng nhu cầu truy cập thông tin và sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

### **c) Đánh giá mức độ đạt tiêu chí : Đạt**

#### **4.9. Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư**

##### **a/ Yêu cầu của tiêu chí:**

Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố đạt 95%

**b/Kết quả thực hiện:**

Trên địa bàn xã Minh Thắng không có nhà ở tạm, dột nát. Tỷ lệ hộ dân có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố 1.144/1.171hộ, đạt 97,6%.

**c/ Đánh giá mức độ đạt tiêu chí : Đạt**

**4.10. Tiêu chí số 10 về Thu nhập.**

**a/ Yêu cầu của tiêu chí:**

Thu nhập bình quân đầu người  $\geq 76$  triệu đồng/người

**b/Kết quả thực hiện:**

Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã Minh Thắng, tính đến thời điểm này 84,53 triệu đồng/người/năm.

Đảng bộ và chính quyền xã Minh Thắng luôn quan tâm thực hiện các giải pháp nâng cao thu nhập cho người dân trên cơ sở khuyến khích tạo điều kiện cho người dân liên doanh, liên kết, phát triển sản xuất, kinh doanh, hình thành sản xuất hàng hóa, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, góp phần tăng thu nhập, ổn định đời sống, góp phần phát triển kinh tế xã hội.

**c) Đánh giá mức độ đạt tiêu chí : Đạt**

**4.11. Tiêu chí số 11 về nghèo đa chiều.**

**a/ Yêu cầu của tiêu chí:**

Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025.

**b/ Kết quả thực hiện:**

- Giảm nghèo luôn được các cấp quan tâm vận động các nguồn lực hỗ trợ cho hộ nghèo thoát nghèo năm 2022, cụ thể: Hộ bà Đỗ Thị Thảo hỗ trợ khoan giếng với số tiền 15.000.000 đồng; Hộ ông Hoàng Kim Tuy hỗ trợ nhà vệ sinh với số tiền 15.000.000 đồng.

Tổng số hộ dân trên địa bàn xã là 1.171 hộ, hộ nghèo là 04 hộ (trong đó 03 hộ nghèo thuộc đối tượng không có khả năng lao động), hộ cận nghèo là 10 hộ (Trong đó 07 hộ cận nghèo thuộc đối tượng không có khả năng lao động, thuộc BTXH, bị bệnh nặng).

Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều năm 2022 là 0.08% (1/1168)

Tỷ lệ hộ cận nghèo đa chiều năm 2022 là 0.2% (3/1164)

Như vậy tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 năm 2022 của xã Minh Thắng là 0.28%.

**c) Đánh giá mức độ đạt tiêu chí : Đạt**

**4.12. Tiêu chí số 12 về Lao động.**

**a/ Yêu cầu của tiêu chí:**

(12.1). Tỷ lệ lao động qua đào tạo (Áp dụng đạt cho cả nam và nữ)  $\geq 85\%$

(12.2). Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (Áp dụng đạt cho cả nam và nữ)  $\geq 35\%$

(12.3). Tỷ lệ lao động có việc làm trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn.

**b/Kết quả thực hiện:**

12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng cho cả nam và nữ): Địa phương luôn quan tâm đến công tác tuyên truyền, vận động và tạo điều kiện tốt nhất cho người lao động tham gia học nghề, mở các lớp đào tạo ngắn hạn phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương (như nghề cạo mũ, uốn tóc, thợ rèn, thợ may, lái xe...).

Như vậy tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 85.06% (2806/3299) – Đạt.

12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) đạt 35.1% (1158/3299) - Đạt.

12.3 Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn: Đạt. Trên địa bàn lao động đa số làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực như trang trại chăn nuôi, sản xuất nông nghiệp cao su, cây ăn trái.

**c) Đánh giá mức độ đạt tiêu chí : Đạt**

**4.13. Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất.**

**a/ Yêu cầu của tiêu chí:**

(13.1). Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định: Đạt.

(13.2). Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn 3 sao trở lên và còn thời hạn kể từ ngày được công nhận. Đạt.

(13.3). Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm  $\geq 1$ .

(13.4). Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã. Đạt.

(13.5). Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử 10%

(13.6). Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng. Đạt.

(13.7). Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội. Đạt.

(13.8). Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (Áp dụng đạt cho cả nam và nữ).

**b/Kết quả thực hiện:**

(13.1). Về nội dung xã có mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả: Hợp tác xã cây ăn trái Minh Thắng được xếp loại khá trở lên theo tiêu chí đánh giá phân loại hợp

tác xã theo quy định tại Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19 tháng 02 năm 2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn phân loại và đánh giá hợp tác xã.

b) Về nội dung có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định.

- Đối tượng thực hiện liên kết:

+ Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác - tổ chức kinh tế tập thể (sản xuất, chế biến, kinh doanh), chủ yếu của người sản xuất: Hộ nông dân, nông dân, chủ trang trại nông nghiệp (là thành viên của tổ hợp tác, hợp tác xã) với doanh nghiệp (sản xuất, chế biến, kinh doanh) hoặc cơ sở kinh doanh.

+ Các tổ chức kinh tế tập thể với nhau (như hợp tác xã tham gia thành viên liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã liên kết với liên hiệp hợp tác xã hoặc tổ hợp tác, liên hiệp hợp tác xã liên kết với tổ hợp tác).

+ Tổ chức kinh tế tập thể với người sản xuất (cá nhân, nông dân, hộ nông dân, chủ trang trại) không là thành viên của tổ hợp tác, hợp tác xã.

+ Doanh nghiệp hoặc cơ sở kinh doanh với người sản xuất.

- Nội dung liên kết: Xây dựng liên kết hoặc củng cố, nâng cấp liên kết đã có tại xã về cung ứng dịch vụ đầu vào, đầu ra cho sản xuất nông nghiệp.

- Hình thức liên kết: Ký kết hợp đồng kinh tế, hợp đồng liên kết, hợp đồng hợp tác, hợp đồng mua bán, hợp đồng dịch vụ, ... Điều này thể hiện yêu tố bảo đảm bền vững (có hợp đồng chứng minh).

(13.2). Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn 3 sao trở lên và còn thời hạn kể từ ngày được công nhận, cụ thể:

- Có 1 sản phẩm Bưởi da xanh của HTX cây ăn trái Minh Thắng đạt OCOP 3 sao, theo Quyết định số 2107/QĐ-UBND ngày 11/11/2022 của UBND tỉnh Bình Phước.

- Có 2 sản phẩm (Bưởi da xanh và sầu riêng thái) có bao bì, nhãn mác hiện đại, đúng quy định, có tem QR truy xuất nguồn gốc.

- Kênh phân phối: Liên minh HTX Bình Phước.

(13.3). Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm:

- Trên địa bàn xã Minh Thắng có mô hình kinh tế có quy mô phù hợp đặc điểm phát triển kinh tế của địa phương và đầu tư sản xuất để tạo ra các sản phẩm có chất lượng, tính năng vượt trội, giá trị gia tăng cao, thân thiện với môi trường. Ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm nước cho cây trồng, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo ATTP, cụ thể: 01 mô hình nông nghiệp HTX cây ăn trái Minh Thắng có quy mô 23,5 ha đảm bảo các nội dung sau :

+ Cung ứng giống bưởi da xanh, sầu riêng và các loại cây ăn trái khác có hiệu quả kinh tế, có năng suất cao, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng của xã.

+ Sản xuất các sản phẩm từ cây ăn trái theo hướng hữu cơ, được chứng nhận

VietGap và ATVSTP.

+ Ứng dụng mô hình nuôi dơi lấy phân bón trực tiếp cho cây trồng. Không sử dụng phân bón hóa học.

+ Ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm nước cho cây trồng trên 23,5 ha cây ăn trái. Nguồn nước được lấy từ đập Phước Hòa.

- Có 01 mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu: Mô hình nông nghiệp HTX cây ăn trái Minh Thắng. Điểm trung bình các khâu là 80 điểm.

- Có liên kết theo chuỗi giá trị gắn với bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Có 1 HTX cây ăn trái Minh Thắng liên kết với liên minh HTX tỉnh Bình Phước trong việc cung ứng cây giống và trái cây từ năm 2018 đến nay.

- Sản phẩm của HTX cây ăn trái Minh Thắng được chứng nhận VietGap, đảm bảo ATTP và có 1 sản phẩm đạt OCOP 3 sao.

(13.4). Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã.

- Xã Minh Thắng hiện có diện tích cây cao su là 2774,6 ha, diện tích cây điều là 16 ha; diện tích cây hồ tiêu là 2,2 ha; diện tích cây ăn trái là 27,9ha (*trong đó: cây bưởi da xanh 11ha; cây sầu riêng 8ha; quýt 0,5ha; ổi 3 ha; bơ 1,7ha; mít 3,6ha; chuối 0,1ha*)... Sản phẩm nông sản chủ lực của xã là cây cao su nên không có áp dụng ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc. Đối với các sản phẩm nông sản là cây ăn trái, đang ứng dụng chuyển đổi số và có mã QR truy xuất nguồn gốc, gồm: Bưởi da xanh và sầu riêng Thái của HTX cây ăn trái Minh Thắng. Hai sản phẩm này đảm bảo các yêu cầu về thiết lập điện tử truy xuất nguồn gốc, truy xuất các trường thông tin từ công đoạn sản xuất đến lưu trữ, chế biến và quảng bá sản phẩm.

(13.5). Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử.

Sản phẩm nông sản chủ lực của xã là cao su hiện chưa đưa lên sàn thương mại điện tử. Có 2 sản phẩm nông sản khác đã được đưa lên sàn thương mại điện tử PostMark và Voso là Bưởi da xanh và sầu riêng Thái.

(13.6). Nông sản chủ lực của xã là cao su, đây là một trong những sản phẩm thuộc vùng nguyên liệu sản xuất phổ biến của tỉnh Bình Phước. Đối với xã Minh Thắng hiện có 11,5 ha sầu riêng của HTX cây ăn trái Minh Thắng đã lập hồ sơ xin cấp mã vùng trồng (đã được thẩm định chờ cấp mã).

(13.7). Về quảng bá du lịch: Xã không có địa điểm du lịch; Xã có quảng bá hình ảnh của xã trên trang Fanpage Minh Thắng năng động, hội nhập, phát triển.

(13.8). Xã Minh Thắng có 1 mô hình HTX cây ăn trái Minh Thắng hoạt động hiệu quả, tạo được thương hiệu, tìm được đầu ra cho sản phẩm cây ăn trái của xã, góp phần nâng cao giá trị kinh tế của HTX. Hàng năm, HTX tạo công ăn việc làm cho 16 lao động, nâng cao thu nhập của các thành viên HTX. Các sản phẩm của HTX đạt tiêu chuẩn VietGap và sản xuất theo hướng hữu cơ, không sử dụng phân bón hóa học mà sử dụng phân gà nhốt và phân dơi, không sử dụng thuốc BVTV mà chỉ sử dụng bẫy sinh học nên không gây ô nhiễm môi trường. Các sản

phẩm của HTX phù hợp với kinh tế và bản sắc văn hóa của địa phương.

**c/ Đánh giá mức độ đạt tiêu chí : Đạt**

**4.14. Tiêu chí số 14 về Y tế.**

**a/ Yêu cầu của tiêu chí:**

(14.1). Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)  $\geq 95\%$ .

(14.2). Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)  $\geq 90\%$

(14.3). Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)  $\geq 40\%$

(14.4). Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử  $\geq 90\%$

**b/Kết quả thực hiện:**

(14.1).Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế.

Trạm y tế xã phối hợp khu dân cư rà soát đối tượng tham gia BHYT được BHXH thị xã Chơn Thành xác nhận có 4.112 /4.302 người, đạt 95,58% (Bảng xác nhận của BHXH thị xã Chơn Thành)

(14.2).Tính đến thời điểm 12/12/2022 tổng số người được quản lý sức khỏe tại trạm là 3.927 /4.302 người đạt: 91.28% (kèm theo danh sách báo cáo tại trạm y tế).

(14.3). Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng KCB từ xa: Hiện nay ngành y tế tỉnh Bình Phước chưa hướng dẫn ứng dụng công nghệ khám chữa bệnh từ xa cho nhân dân.

(14.4). Tỷ lệ dân số có sổ KCB điện tử: Năm 2018, Bộ Y tế ban hành Thông tư số 46/TT-BYT triển khai ứng dụng sổ khám chữa bệnh điện tử, giúp người dân theo dõi sức khỏe. Sở y tế tỉnh Bình Phước chưa hướng dẫn triển khai rộng rãi trong nhân dân tự cài đặt app sổ sức khỏe điện tử.

**c/ Đánh giá mức độ đạt tiêu chí : Đạt**

**4.15. Tiêu chí số 15 về Hành chính công.**

**a/ Yêu cầu của tiêu chí:**

(15.1). Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính

(15.2). Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên đã thực hiện. Đạt

(15.3). Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp: không có tình trạng khiếu nại vượt cấp

**b/ Kết quả thực hiện:**

(15.1) Một số thủ tục hành chính được tiếp nhận giải quyết ở mức độ 3, mức độ 4 được nộp và tiếp nhận theo hình thức trực tuyến và ứng dụng phần mềm dichvucong.binhphuoc.gov.vn để giải quyết.

(15.2) Có dịch vụ công trực tiếp mức độ 3 trở lên: Lĩnh vực hộ tịch (khai sinh,

khai tử, xác nhận tình trạng hôn nhân, đăng ký kết hôn); Lĩnh vực lao động thương binh xã hội (cấp giấy xác nhận khuyết tật, hỗ trợ chi phí mai táng phí cho đối tượng bảo trợ xã hội, thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc nuôi dưỡng hàng tháng, hưởng mai táng phí, trợ cấp 1 lần khi người có công với cách mạng từ trần ...). Theo bộ thủ tục hành chính do UBND tỉnh công bố, có 809 hồ sơ thủ tục hành chính, trong đó: Mức độ 2: 492 hồ sơ, mức độ 3: 288 hồ sơ, mức độ 4: 29 hồ sơ được giải quyết theo quy định.

(15.3) Trong năm qua không có ý kiến phản ánh, kiến nghị về hành vi, thái độ những người, gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định pháp luật trong giải quyết TTHC.

Mức độ hài lòng của người dân: Từ tháng 12/ 2021 cho đến nay tổng số lượt cá nhân, tổ chức đã giao dịch giải quyết TTHC tại địa phương là: 931 hồ sơ; Tổng số phiếu được phát ra là: 930 phiếu Tổng số phiếu thu vào 930 phiếu tỷ lệ 27,2%, tỷ lệ rất hài lòng: 437 phiếu đạt 46,94 % , hài lòng 460 phiếu đạt 49,41 % , bình thường 33 đạt 3,54%, không hài lòng 0 phiếu.

### **c/ Đánh giá mức độ đạt tiêu chí : Đạt**

#### **4.16. Tiêu chí số 16 về Tiếp cận pháp luật.**

##### **a/ Yêu cầu của tiêu chí:**

(16.1). Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận  $\geq 1$

(16.2). Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành:  $\geq 90\%$

(16.3). Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu  $\geq 90\%$

##### **b/Kết quả thực hiện:**

(16.1). Có mô hình điển hình về phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận. Ngày 29/9/2022, UBND xã Minh Thắng đã ban hành Quyết định số 190/QĐ-UBND thành lập 01 câu lạc bộ hòa giải ở cơ sở trên địa bàn xã Minh Thắng có 53 thành viên.

(16.2). Tỷ lệ mâu thuẫn tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành: Xã có 7 tổ hòa giải thuộc 7 ấp, đã được hỗ trợ kinh phí hoạt động 6 tháng đầu năm 2022 với tổng số tiền là 4.200.000đ. Trong năm đã xảy ra 3 vụ tranh chấp và đã được tổ hòa giải áp 3 hòa giải thành, đạt 100%.

(16/3). Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu: Có 135/146 người dân thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý (hộ nghèo, hộ cận nghèo, người có công với cách mạng, ...), đạt  $\geq 92\%$ .

### **c/ Đánh giá mức độ đạt tiêu chí : Đạt**

#### **4.17. Tiêu chí số 17 về Môi trường.**

##### **a/ Yêu cầu của tiêu chí:**



(17.1). Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường: Đạt

(17.2). Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường: 100%

(17.3). Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định: 98%

(17.4). Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả: Đạt 50%

(17.5). Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn:  $\geq 50\%$

(17.6). Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại phát sinh trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường: 100%

(17.7). Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường:  $\geq 80\%$

(17.8). Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường:  $\geq 95\%$

(17.9). Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch: Đạt

(17.10). Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng  $\geq 10\%$

(17.11). Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn  $\geq 4\text{m}^2/\text{người}$ .

(17.12). Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định:  $\geq 90\%$

#### **b/ Kết quả thực hiện:**

(17.1). Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường:

Trên địa bàn xã không có chợ, có nhiều hộ buôn bán nhỏ lẻ đối với các dịch vụ hàng tiêu dùng và thực phẩm như thịt, cá... Các hộ tiểu thương lấy hàng từ chợ Minh Lập về bán trong ngày nên tại địa bàn xã không có hộ kinh doanh dịch vụ giết mổ gia súc gia cầm.

Về chăn nuôi gia súc, gia cầm: Theo thống kê năm 2022 trên địa bàn có tổng số 57.871 con, chia ra: 40 con trâu, 83 con bò, 53 con dê, 560 con heo và 57.135 con gà vịt. Số gia súc và gia cầm trên được người dân chăn nuôi rải rác, số lượng các hộ nuôi không nhiều, nguồn phân chủ yếu được xử lý bón cho cây trồng, bảo vệ môi trường.

(17.2). Trên địa bàn xã có 14 cơ sở sản xuất, kinh doanh như sản xuất gỗ, thu mua mủ... thực hiện đảm bảo các quy định pháp luật bảo vệ môi trường. Trên địa bàn xã không có cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm. Không có cơ sở nuôi trồng thủy sản.

(17.3). Về chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn xã các hộ gia đình tiến hành thu gom, phân loại tại nguồn và được đội thu gom hợp tác xã nông nghiệp dịch vụ Nha

Bích, thu gom vận chuyển về bãi tập kết rác tập trung của thị xã tại phường Thành Tâm với số lượng rác phát sinh 1.000kg/lần, 2 lần /tuần. có 1147/1171 hộ tham gia đạt 98%.

Các hộ gia đình ở cách xa các trục đường chính, các khu vực chưa có đơn vị thu gom do các hộ dân tự thu gom xử lý bằng biện pháp đốt hoặc chôn lấp tại nhà. Đối với các khu dân cư, điểm dân cư, khu vực tập kết rác sinh hoạt đã trang bị thùng chứa rác và hướng dẫn hộ dân tự phân loại rác tại nguồn, tận dụng triệt để rác hữu cơ để làm phân bón.

(17.4). Các hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả như giếng thấm, biogaz, tự hoại đảm bảo 1.1171/1.171 hộ, đạt 100%.

(17.5). Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn.

Nhìn chung người dân xã đã bước đầu làm quen với mô hình phân loại rác thải tại nguồn với các nguồn rác thải được phân nguồn là rác thải hữu cơ, rác thải vô cơ và rác thải tái chế; tỷ lệ phân loại rác tại nguồn trên địa bàn tăng lên trong những năm qua và hiện đạt được có 644/1171 hộ tham gia đăng ký thực hiện, đạt 55%.

(17.6). Đối với công tác thu gom, xử lý chai lọ, bao gói thuốc bảo vệ thực vật đã qua sử dụng: Trên địa bàn xã đã lắp đặt 03 bể chứa, hàng năm Phòng Tài Nguyên và Môi trường đã hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định được 02 đợt/năm. Ngoài ra, đối với các đơn vị, tổ chức sản xuất kinh doanh có phát sinh chất thải nguy hại, đã có biện pháp thu gom, phân loại, lưu trữ và hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

(17.7). Trên địa bàn xã chủ yếu diện tích đất là trồng cây lâu năm, chủ lực là cây cao su. Đối với loại cây này khi đến tuổi thanh lý thì các hộ dân bán gỗ cho các công ty chế biến gỗ trên địa bàn trong và ngoài tỉnh để sản xuất nguyên liệu, nhiên liệu. Đối với số ít các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ gia súc và gia cầm, chất thải hữu cơ được người dân ủ làm nguồn phân bón cho cây trồng của gia đình và bán cho các hộ dân trên địa bàn bón cây trồng.

(17.8). Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường có 12/12 cơ sở, trang trại đạt 100%. Đạt

(17.9). Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch: Trên địa bàn xã Minh Thắng có 2 nghĩa trang, tại ấp 1 và ấp 4, đáp ứng các quy định và phù hợp quy hoạch.

(17.10). Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng: Trên địa bàn xã không có cơ sở hỏa táng. Tuy nhiên, một số gia đình khi có người chết có sử dụng hình thức hỏa táng bằng cách hợp đồng hỏa táng tại một số cơ sở ở Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng 2/16 người chết đạt 12,5%.

(17.11). Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn: Trên địa bàn xã không có điểm dân cư nông thôn. Cây xanh chủ yếu ở các điểm công cộng như: Ủy ban xã, các điểm nhà văn hoá, trung tâm văn hoá thể thao xã, tuyến đường đều đảm bảo. Đạt.

(17.12). Về chất thải nhựa: 100% lượng chất thải nhựa phát sinh được thu gom tái sử dụng, tái chế tại nguồn hoặc trong quá trình thu gom vận chuyển, một số chất thải nhựa không thể tái sử dụng và tái chế được thì được đội thu gom, vận chuyển xử lý theo đúng quy định tại bãi rác tập trung.

**c/ Đánh giá mức độ đạt tiêu chí : Đạt**

**2.18. Tiêu chí số 18 về Chất lượng môi trường sống.**

**a/ Yêu cầu của tiêu chí:**

(18.1). Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung:  $\geq 65\%$ .

(18.2). Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm:  $\geq 80$  lít

(18.3). Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững:  $\geq 40\%$ .

(18.4). Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm: 100% .

(18.5). Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã: Không.

(18.6). Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận HACCP/ISO 22000 hoặc tương đương.

(18.7). Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch: 100%.

(18.8). Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn được xử lý, khắc phục ô nhiễm, cải tạo và phục hồi môi trường: 100%.

**b/Kết quả thực hiện:**

(18.1). Trên địa bàn xã không có hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung. Người dân sử dụng nước giếng để sinh hoạt. Bên cạnh đó, người dân sử dụng nước uống đóng chai và sử dụng hệ thống lọc nước hộ gia đình, có 787/1171 hộ sử dụng, đạt 67,2%.

(18.2). Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm:  $\geq 80$  lít. Hiện nay các hộ dân đều có giếng đào và giếng khoan, đảm bảo cấp nước đủ cho sinh hoạt.

(18.3). Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững: Trên địa bàn xã không có hệ thống cấp nước tập trung.

(18.4). Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm:

Trên địa bàn xã có 13/13 cơ sở kinh doanh thực phẩm đã làm cam kết đảm bảo ATVSTP với UBND xã Minh Thắng, đạt 100%. Có 20/20 cơ sở chế biến thực phẩm được Trung tâm y tế thị xã Chơn Thành cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATVSTP. Đạt 100%

(18.5). Hàng năm Trạm y tế tham mưu BCD thành lập đoàn kiểm tra ATVSTP toàn xã vào các dịp lễ tết, hưởng ứng tháng hành động ATVSTP. Kết

quả không ghi nhận trường hợp ngộ độc thực phẩm.

(18.6). Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận HACCP/ISO 22000 hoặc tương đương: Trên địa bàn xã không có cơ sở chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản.

(18.7). Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch: 1.171/1.171 hộ, đạt 100%.

(18.8). Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn được xử lý, khắc phục ô nhiễm, cải tạo và phục hồi môi trường: Trên địa bàn xã không có bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt.

**c/Đánh giá mức độ đạt tiêu chí : Đạt.**

#### **4.19. Tiêu chí số 19 về An ninh và Quốc phòng.**

##### **a/ Yêu cầu của tiêu chí:**

(19.1). Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân.

(19.2). Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy nổ) nghiêm trọng trở lên: có mô hình camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy) Gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

##### **b/Kết quả thực hiện:**

(19.1). Xã đạt xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng, cụ thể:

- Xây dựng Dân quân vững mạnh về chính trị, các chỉ tiêu giao đều hoàn thành đạt 100%,tham gia huấn luyện cho dân quân. Hàng năm đều tham gia thi mô hình học cụ, hội thao kết quả loại khá trở lên.

- Ban CHQS xã tham mưu cho Đảng ủy – UBND xã xây dựng kế hoạch và củng cố kiện toàn lực lượng dân quân, các kế hoạch trực bảo vệ cao điểm lễ, tết trong năm 2022. Xây dựng hoàn thiện các kế hoạch trong công tác PCTT và TKCN trong mùa mưa bão; làm tốt công tác phòng chống cháy nổ có thể xảy ra trên địa bàn xã.

- Ban CHQS xã luôn tổ chức duy trì tốt công tác tăng gia sản xuất. Tổ chức duy trì lực lượng DQTT luôn xây dựng cảnh quan xanh – sạch – đẹp; Vệ sinh đơn vị, cơ quan, nơi làm việc luôn sạch đẹp đúng quy định.

(19.2).Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy nổ) nghiêm trọng trở lên: Có mô hình camera an ninh và các mô hình (Phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

1. Chỉ tiêu 1: An ninh trật tự được giữ vững.

a. Hàng năm, Đảng ủy xã có Nghị quyết số 42-NQ/ĐU ngày 24/01/2022 về công tác đảm bảo ANTT. Công an xã ban hành kế hoạch số 01/KH-CAX ngày 05/01/2022 về công tác đảm bảo ANTT. Đã chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác bảo đảm an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTO.

- Thường xuyên, kịp thời củng cố về tổ chức và hiệu quả hoạt động của Ban tổ chức thực hiện phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc: Năm 2022 ban hành Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 15/10/2022 của UBND xã Minh Thắng về việc kiện toàn Ban tổ chức thực hiện phòng chống tội phạm và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc xã Minh Thắng.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, vận động nhân dân chấp hành chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước được thực hiện thường xuyên, đạt hiệu quả tốt: Năm 2022, Công an xã Minh Thắng phối hợp cùng các ban ngành, đoàn thể xã và các đội nghiệp vụ Công an thị xã thường xuyên tổ chức tuyên truyền tại các khu dân cư. Kết quả, tổ chức tuyên truyền trực tiếp 12 buổi với hơn 900 người tham gia, phát trên loa phát thanh của xã được 300 giờ, phát hơn 2000 tờ rơi tuyên truyền về phòng chống tội phạm trộm cắp tài sản, tín dụng đen, phòng chống tai nạn đuối nước...

- Tổ chức “Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” đảm bảo theo đúng hướng dẫn của UBND tỉnh: Ban tổ chức thực hiện phòng chống tội phạm và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc xã Minh Thắng căn cứ vào hướng dẫn của UBND thị xã xây dựng Kế hoạch số 01/KH-BTC.TH ngày 02/08/2022 về tổ chức Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2022.

b. Trên địa bàn xã không để xảy ra các hoạt động: Chống Đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Phá hoại các mục tiêu, công trình trọng điểm về kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh - quốc phòng. Tuyên truyền, phát triển tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật. Lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, tranh chấp, khiếu kiện gây phức tạp về an ninh, trật tự. Hoạt động ly khai, đòi tự trị.

c. Không có khiếu kiện đông người, trái pháp luật:

Trên địa bàn xã không để các trường hợp tập trung đông người khiếu nại, tố cáo, các vụ việc được đã được cơ quan chức năng giải quyết đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật;

Không để xảy ra các hoạt động: Kích động, xúi giục, cưỡng ép, dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo nhiều người đến cơ quan, trụ sở, doanh nghiệp hoặc cá nhân để đưa đơn, thư khiếu nại, tố cáo, yêu cầu giải quyết một hoặc nhiều vấn đề quyền lợi bị vi phạm hoặc có liên quan đến việc thực thi chính sách pháp luật để gây rối an ninh, trật tự công cộng hoặc lợi dụng việc khiếu nại, tố cáo để tuyên truyền chống Nhà nước; xâm phạm lợi ích của Nhà nước; xuyên tạc, vu khống, đe dọa, xúc phạm uy tín, danh dự của cơ quan, tổ chức, người có trách nhiệm được phân công giải quyết khiếu nại, tố cáo.

d. Số vụ phạm tội về trật tự xã hội giảm ít nhất 5% so với năm trước: Năm 2022 xảy ra 03 vụ so với năm 2021 tăng 01 vụ (3/2, tăng 33,3%). Cụ thể:

+ 01 vụ trộm cắp xe máy: Đối tượng là người ngoài địa phương, có HKTT tại xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

+ 01 vụ trộm gà: Đối tượng là người ngoài địa phương, có HKTT tại xã Nha Bích, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

+ 01 vụ giết người: Đối tượng là người ngoài địa phương, có HKTT tại xã Minh Lập, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

đ. Xã không thuộc diện xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự.

e. Tập thể công an xã đạt danh hiệu “”Tiên tiến trở lên”

- Kết quả xây dựng xã “An toàn về ANTT” Đã đề nghị Chủ tịch UBND thị xã ra quyết định công nhận. Kết quả phân loại thi đua của Công an xã: Đạt đơn vị quyết thắng.

- Sai phạm, kỷ luật của Công an xã: Không có trường hợp nào sai phạm, kỷ luật.

- Trong năm 2022 UBND xã, 02 trường học và 07 khu dân cư đăng ký phần toàn về ANTT" năm 2022. Chưa tới hạn xét công nhận đối với xã.

2. Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội từ nghiêm trọng trở lên theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên theo quy định của Bộ Công an (trừ trường hợp bất khả kháng). Không có vụ việc nào.

3. Chỉ tiêu 03: Có mô hình phòng, chống tội phạm hoạt động thường xuyên, hiệu quả, đảm bảo an ninh, trật tự.

- Có các mô hình về phòng chống tội phạm được chủ tịch UBND xã ký quyết định thành lập, có quy chế hoạt động cụ thể: Mô hình “Khu dân cư không có tội phạm ẩn náu hoạt động hoặc có tội phạm nhưng phát hiện nhanh, kịp thời” được thành lập theo Quyết định số 19/QĐ-CT.UBND ngày 15/7/2017; Mô hình “Tổ tuần tra nhân dân” được thành lập theo Quyết định số 89/QĐ-UBND ngày 25/11/2021; Mô hình Zalo“ Thông tin tuyên truyền an toàn về an ninh, trật tự” được thành lập theo Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 20/4/2022; Mô hình “Tổ liên gia an toàn phòng cháy chữa cháy” số 1 trên địa bàn xã Minh Thắng được thành lập theo Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 25/11/2022.

- Có mô hình sử dụng Camera hoạt động thường xuyên, có hiệu quả trong công tác đảm bảo an ninh trật tự ở địa bàn cơ sở: Mô hình “Camera an ninh” được thành lập theo Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 13/5/2019.

**c/ Đánh giá mức độ đạt tiêu chí : Đạt.**

**20. Tiêu chí số 20 về Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu.**

**a/ Yêu cầu của tiêu chí:**Có ít nhất 01 khu dân cư kiểu mẫu được UBND huyện công nhận.

**b/Kết quả thực hiện:** Khu dân cư ấp 4 xã Minh Thắng được công nhận khu dân cư kiểu mẫu được tại quyết định số 6851/QĐ-UBND ngày 21/10/2021 của UBND huyện Chơn Thành. Xã Minh Thắng tiếp tục phấn đấu thực hiện khu dân

cur kiểu mẫu áp 1 và áp 6 trong giai đoạn năm 2023 – 2025.

**c/ Đánh giá mức độ đạt tiêu chí : Đạt.**

**5. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng xã nông thôn mới nâng cao:**

Từ năm 2020 đến năm 2022, tổng nguồn vốn huy động xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Minh Thắng là 86 tỷ 215 triệu đồng. Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 0 triệu đồng.
- Vốn ngân sách tỉnh: 4.500 triệu đồng.
- Vốn ngân sách huyện (từ nguồn thu tiền sử dụng đất): 80 tỷ 126 triệu đồng.
- Huy động nhân dân đóng góp: 1 tỷ 589 triệu đồng.

\* Riêng năm 2022, tổng nguồn vốn đầu tư cho xây dựng nông thôn mới nâng cao là 51 tỷ 797 triệu đồng, bao gồm:

- Vốn ngân sách tỉnh: 4 tỷ 500 triệu đồng.
- Vốn ngân sách huyện từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 40 tỷ 406 triệu đồng.
- Nguồn 2021 chuyển sang năm 2022: 6 tỷ 433 triệu đồng.
- Vốn chuyển nguồn(NS huyện quản lý): 458 triệu đồng.
- Vốn huy động nhân dân: 1 tỷ 300 triệu đồng (Hỗ trợ di dời nhà cửa, hiến đất, cưa cây trồng mở rộng đường giao thông nông thôn).

Từ năm 2020- 2022, xã Minh Thắng đã được bố trí đủ vốn từ nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện các công trình, dự án được phê duyệt, việc huy động đóng góp của nhân dân được UBND xã thực hiện hiệu quả, không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới.

**6. Về kế hoạch nâng cáo chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao**

UBND xã Minh Thắng đã có kế hoạch và giải pháp thực hiện nhằm nâng chất, hoàn thiện các tiêu chí theo chuẩn nông thôn mới nâng cao, tập trung các nội dung sau:

- Tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí về Quy hoạch, Y tế, Giáo dục, tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn. Phấn đấu xây dựng thêm khu dân cư kiểu mẫu.

- Tiếp tục phát động phong trào toàn dân hưởng ứng xây dựng ấp, khu dân cư văn minh, sạch đẹp; trong đó tổ chức tốt công tác thu gom, xử lý rác thải, chỉnh trang đường tổ ấp; vận động các hộ tự cải tạo, xây dựng, nâng cấp nhà ở đạt chuẩn, chỉnh trang tường rào, vườn tược; có ý thức bảo vệ môi trường chung, không xả rác bừa bãi gây ô nhiễm môi trường. Duy trì phát động phát động nhân dân tham gia vệ sinh môi trường ở từng tổ, ấp (thực hiện hàng tháng).

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về các lĩnh vực ngành nông nghiệp (giống cây trồng; vật nuôi, thú y...), phát huy hơn nữa hiệu quả các mô hình kinh tế, phổ biến ứng dụng khoa học kỹ thuật vào chăn nuôi, trồng trọt. Đẩy mạnh công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ sinh học vào sản xuất. Vận động nhân dân đầu tư thực hiện

tốt cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp, tổ chức sản xuất để nâng cao thu nhập, nhất là nhân rộng các mô hình có hiệu quả. Quan tâm đến phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, liên kết sản xuất theo chuỗi, tạo điều kiện cho người dân sản xuất quy mô, công nghệ cao, thâm canh tăng năng suất, chất lượng sản phẩm.

- Huy động tối đa các nguồn lực để nâng cao chất lượng cơ sở tầng, quan tâm đến nguồn lực từ nhân dân, các doanh nghiệp.

- Tiếp tục nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ cho đội ngũ cán bộ tham gia trực tiếp chương trình.

- Tiếp tục tập trung, tăng cường và đa dạng hóa phương pháp tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng và trách nhiệm xây dựng Nông thôn mới nâng cao hướng đến xây dựng NTM kiểu mẫu... nâng cao chất lượng các tiêu chí, đáp ứng đòi hỏi của thực tiễn địa phương.

- Quan tâm đến công tác đào tạo, dạy nghề cho lực lượng lao động phổ thông thu hút các đơn vị, doanh nghiệp trong các lĩnh vực, ngành nghề cần nhiều nhu cầu về lao động, từng bước giảm nghèo đa chiều.

## **II. KẾT LUẬN:**

### **1. Về hồ sơ**

Hồ sơ đề nghị thẩm tra, đề nghị công nhận xã Minh Thắng đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đạt yêu cầu và đảm bảo các thành phần theo Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

### **2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao**

Tổng số tiêu chí nông thôn mới nâng cao xã Minh Thắng đã được UBND thị xã Chơn Thành thẩm tra, đánh giá đạt là 20/20 tiêu chí, đạt 100%.

### **3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới:**

Đến thời điểm thẩm tra, từ khi triển khai xây dựng nông thôn mới nâng cao (2020-2022), xã Minh Thắng không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới.

## **III. Kiến nghị**

- Đề nghị UBND tỉnh, các Sở ban ngành phụ trách các tiêu chí nông thôn mới nâng cao, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh tiếp tục quan tâm, hỗ trợ xã Minh Thắng trong việc duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt, quan tâm hỗ trợ, hướng dẫn thực hiện các tiêu chí về Y tế, giáo dục để đảm bảo đạt chuẩn theo yêu cầu.

- Đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Liên minh Hợp tác xã tỉnh tiếp tục quan tâm hướng dẫn, hỗ trợ xã Minh Thắng trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất nông nghiệp, tăng cường liên kết tiêu thụ sản phẩm; hỗ trợ thực hiện việc đăng ký mã vùng trồng đối với sản phẩm cây ăn trái của Hợp tác xã Minh Thắng.



Trên đây là báo cáo thẩm tra hồ sơ và kết quả thực hiện bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao xã Minh Thắng, thị xã Chơn Thành năm 2022./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- TT. Thị ủy, TT.HĐND thị xã;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- UBMTTQVN thị xã và các đoàn thể;
- Các phòng ban, cơ quan thị xã;
- UBND các xã, phường;
- Đảng ủy-UBND xã Minh Thắng;
- LĐVP, các CV;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ  
CHỦ TỊCH**